

Bạc Liêu, ngày 13 tháng 7 năm 2025

DANH SÁCH HỌC PHẦN ĐĂNG KÝ HỌC LẠI, HỌC KỲ HÈ 2024-2025

Mọi thắc mắc vui lòng liên hệ số điện thoại khoa Kinh tế và Luật: 0291.221.2542 trong giờ làm việc

I. CÁC HỌC PHẦN CÓ XẾP THỜI KHÓA BIỂU

Xem thời khóa biểu phía dưới (Bắt đầu học từ 15/7/2025 đến khi kết thúc số tiết)

STT	MSHP	Tên học phần	Tín chỉ	Số lượng SVĐK	Chi tiết số lượng	Giảng viên		Ghi chú
1.	EC2100	Kinh tế vi mô	3	17	16DQT (1), 16DKT1 (3), 16DKT2 (5), 17DQTKD2 (1), 17DKT2 (5), 18DKT1 (1), 18DKT2 (1)	Mai Hoà An	Tự luận đóng	100%
2.	EC2101	Kinh tế vĩ mô	3	7	14DTCNH (1), 15DQT2 (1), 15DKT1 (1), 16DKT1 (1), 17DQTKD2 (2), 17DKT2 (1)	Dương Thế Lân	Tự luận đóng	50%
3.	EC2103	Luật kinh tế	3	11	14DQT2 (1), 15DKT2 (1), 16DQT (2), 16DKT2 (1), 18DQTKD (5), 18DTCNH (1)	La Thuỳ Diễm	Tự luận mở	100%
4.	EC2102	Nguyên lý thống kê kinh tế	3	17	15DTCNH (1), 16DQT (1), 16DTCNH (1), 16DKT2 (1), 17DQTKD2 (2), 17DTCNH (2), 17DKT1 (2), 17DKT2 (1), 18DTCNH (5), 16DQTDLLH (1)	Dương Thế Lân	Tự luận mở	100%
5.	SS0014	Pháp luật đại cương	2	14	15DNT (1), 16DNV (2), 16DTA1 (1), 16DTCNH (1), 17DNNA2 (2), 17DQTKD2 (3), 17DKT1 (1),	Nguyễn Lê Lý	Tự luận đóng	100%

STT	MSHP	Tên học phần	Tín chỉ	Số lượng SVĐK	Chi tiết số lượng	Giảng viên		Ghi chú
					17DCNTT2 (1), 18DKT1 (1), 18DKT2 (1)			
6.	SS2009	Lịch sử các học thuyết KT	2	6	15DQT2 (1), 15DKT2 (2), 16DQT (1), 16DKT2 (1), 17DKT2 (1)	Đặng Trung Thắng	Tự luận mở	50%
7.	BA2307	Nghiệp vụ ngoại thương	3	6	15DQT2 (6)	Nguyễn Thị Hằng Nga	Tự luận đóng	50%
8.	BA2204	Quản trị chất lượng	2	6	15DQT1 (1), 16DQT (5)	Nguyễn Thị Hằng Nga	Tự luận đóng	50%
9.	BA2203	Quản trị sản xuất	3	5	15DQT1(1), 16DQT (4)	Võ Thị Phương Hồng Hợp	Tự luận mở	50%
10.	BA2201	Quản trị tài chính	3	6	15DQT1 (2), 15DQT2 (4)	Quách Thị Hải Yến	Tự luận mở	50%
11.	SS2018	Toán kinh tế	3	15	15DTCNH (2), 15DKT1(1), 15DKT2 (2), 16DQT (4), 16DKT2 (1), 17DTCNH (1), 17DKT1 (1), 17DKT2 (1), 18DKT2 (1), 18DQTDVDL&LH (1)	Bùi Thị Hiền	Tự luận đóng	100%
12.	FB2200	Tài chính - Tiền tệ	3	5	15DTCNH (3), 15DKT2 (2)	Nguyễn Thị Phương	Tự luận mở	50%
13.	FB2220	Tài chính doanh nghiệp 1	3	7	15DTCNH (7)	Lê Hồng Nga	Tự luận đóng	50%
14.	FB2221	Tài chính doanh nghiệp 2	2	8	14DTCNH (1), 15DTCNH (5), 16DTCNH (2)	Lê Hồng Nga	Tự luận đóng	50%
15.	FB2243	Thanh toán quốc tế	3	14	14DTCNH (3), 15DQT1 (2), 15DQT2 (9)	Nguyễn Thị Bích Ngân	Tự luận đóng	100%
16.	FB2202	Thị trường chứng khoán	2	5	14DTCNH (1), 15DTCNH (2), 16DTCNH (2)	Quách Thị Hải Yến	Tự luận mở	50%
17.	FB2211	Thuế	3	5	16DQT (1), 16DKT2 (1), 17DTCNH (1), 17DKT2 (2)	Võ Hoàng Khiêm	Tự luận đóng	50%
18.	FB2201	Toán tài chính	2	7	15DTCNH (2), 16DTCNH (5)	Quách Thị Hải Yến	Tự luận mở	50%
19.	AC2100	Nguyên lý kế toán	3	23	14DTCNH(1), 15DQT2(1), 16DQT(4), 16DKT2(3),	Trịnh Hữu Lực	Tự luận mở	100%

STT	MSHP	Tên học phần	Tín chỉ	Số lượng SVĐK	Chi tiết số lượng	Giảng viên		Ghi chú
					17DQTKD2(6), 17DTCNH(2), 17DKT2(4), 18DQTDVDLLH(2)\			
20.	AC2203	Kế toán quản trị 1	3	35	15DKT1(1), 15DKT2(1), 16DKT1(9), 16DKT2(3), 17DKT1(8), 17DKT2(13)	Nguyễn Thị Diễm Trang	Tự luận	100%
21.	AC2204	Kế toán quản trị 2	3	13	16DKT1(10), 16DKT2(3)	Tăng Thành Phước	Tự luận mở	100%
22.	AC2200	Kế toán tài chính 1	3	9	16DKT1(3), 16DKT2(1), 17DKT1(2), 17DKT2(3)	Bùi Thị Thu Lan	Tự luận	50%
23.	AC2201	Kế toán tài chính 2	3	17	16DKT1(17)	Trần Thị Kim Ngân Nguyễn Văn Ngoan	Tự luận mở	100%
24.	AC2212	Lập và phân tích báo cáo tài chính	2	13	15DKT1(4), 15DKT2(9)	Bùi Thị Thu Lan	Tự luận mở	100%
25.	AC2206	Kế toán hành chính sự nghiệp	3	6	16DKT1(4), 16DKT2(2)	Mời thầy Đặng Trung Thắng	Tự luận	50%

II. CÁC HỌC PHẦN KHÔNG ĐỦ SỐ LƯỢNG XẾP THỜI KHÓA BIỂU

Sinh viên liên hệ giảng viên để ôn tập (30% số tiết) và làm bài Kiểm tra trong thời gian từ 15/7/2025 đến 17/8/2025

STT	MSHP	Tên học phần	Tín chỉ	Số lượng SVĐK	Chi tiết số lượng	Họ tên giảng viên		Ghi chú
1.	EC2104	Kinh tế lượng	3	1	14DTCNH	Trương Thị Bé	Tự luận mở	0914.874.004
2.	SS0015	Phương pháp NCKH	2	4	15DQT2 (1), 16DKT2 (1), 17DKT1 (2)	Trương Thị Bé	Tự luận mở	0914.874.004
3.	BA2207	Hành vi khách hàng	2	1	16DQT (1)	Võ Thị Phương Hồng Hợp	Tự luận đóng	0947.198.361
4.	BA2203	Hành vi tổ chức	3	1	15DQT1 (1)	Nguyễn Thị Bích Ngân	Tự luận mở	0939.016.299
5.	BA2217	Kỹ năng đàm phán	2	1	14DQT2 (1)	Phạm Mỹ Phương	Tự luận đóng	0913.262.511
6.	BA2223	Quản trị doanh nghiệp	2	1	14DTCNH(1)	Phạm Thị Kim Loan	Tự luận mở	0988.684.266
7.	BA2213	Quản trị doanh nghiệp	3	1	15DQT2 (1)	Phạm Thị Kim Loan	Tự luận mở	0988.684.266

STT	MSHP	Tên học phần	Tín chỉ	Số lượng SVĐK	Chi tiết số lượng	Họ tên giảng viên		Ghi chú
8.	BA2101	Quản trị học căn bản	3	2	16DQT (1), 16DKT1 (1)	Nguyễn Thị Bích Ngân	Tự luận mở	0939.016.299
9.	FB2250	Bảo hiểm	2	1	14DTCNH (1)	Võ Hoàng Khiêm	Tự luận mở	0913.892.933
10.	FB2240	Nghiệp vụ ngân hàng thương mại	3	4	14DTCNH (1), 16DTCNH (2), 16DKT1 (1)	Lê Huỳnh Như	Tự luận mở	0913.648.489
11.	FB2245	Nghiệp vụ ngân hàng trung ương	2	2	14DTCNH (1), 15DTCNH (1)	Trịnh Hoàng Sơn	Tự luận mở	0983.720.540
12.	FB2230	Phân tích hoạt động kinh doanh	3	1	15DTCNH (1)	Trịnh Hoàng Sơn	Tự luận mở	0983.720.540
13.	FB2223	Phân tích tài chính	2	3	15DTCNH (3)	Quách Thị Hải Yến	Tự luận mở	0919.727.903
14.	FB2242	Quản trị ngân hàng thương mại	2	2	15DTCNH (2)	Lê Huỳnh Như	Tự luận mở	0913.648.489
15.	FB2222	Quản trị rủi ro tài chính	3	1	15DTCNH (1)	Quách Thị Hải Yến	Tự luận mở	0919.727.903
16.	FB2241	Thẩm định tín dụng	3	1	15DTCNH (1)	Nguyễn Thị Phương	Tự luận mở	0913.779.948
17.	AC2202	Kế toán tài chính 3	3	1	16DKT1(1)	Trần Thị Kim Ngân	Tự luận mở	0944.226.112
18.	AC2214	Kế toán quốc tế	2	2	15DKT2(2)	Nguyễn Thị Diễm Trang	Tự luận mở	0943.805.279
19.	AC2217	Kế toán xây dựng cơ bản	2	2	15DKT1(2)	Nguyễn Văn Ngoan	Tự luận	0989.689.004
20.	KT330	Kế toán ngân sách Nhà nước	3	1	15DKT1(1)	Nguyễn Thị Thu Hậu	Tự luận mở	0382.602.216
21.	AC2208	Tổ chức thực hiện công tác kế toán	2	2	15DKT1(1), 15DKT2(1)	Nguyễn Văn Ngoan	Tự luận mở	0989.689.004

III. CÁC HỌC PHẦN MỜI GIẢNG TỪ CÁC KHOA (Bắt đầu học từ 14/7/2025)

STT	MSHP	Tên học phần	Tín chỉ	Số lượng SVĐK	Chi tiết số lượng	Họ tên giảng viên	Lịch học	Ghi chú
1.	SS2017	Toán cao cấp	3	27	15DQT1(1), 15DTCNH(2), 16DQT(2), 16DTCNH(2), 16DKT1(1), 17DQTKD1(2), 17DTCNH(10), 17DKT1(4), 17DKT2(3)	T. Tâm (0946.707.819)	Sáng thứ 3 (4 tiết) Chiều thứ 6 (4 tiết) Phòng A2- cơ sở 2	
2.	SS2025	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	3	12	14DQT2(1), 15DQT2(1), 15DKT2(1), 16DKT1(1), 16DKT2(2), 17DKT2(2), 18DTCNH(3), 18DKT2(1)	T. Linh (0366.750.780)	Sáng thứ 4 (4 tiết) Sáng thứ 6 (4 tiết) Phòng A2- cơ sở 2	

STT	MSHP	Tên học phần	Tín chỉ	Số lượng SVĐK	Chi tiết số lượng	Họ tên giảng viên	Lịch học	Ghi chú
3.	SS0030	Giáo dục thể chất	3	5	15DQT2(1), 16DTCNH(1), 18DQTKD(2), 18DTCNH(1)	T. Viên (0914.164.116)	Chiều thứ 4 (4 tiết) Chiều thứ 5 (4 tiết) Phòng A2- cơ sở 2	
4.	EC2200	Anh văn chuyên ngành	3	4	15DQT2(1), 16DQT(2), 17DQTKD2(1)	C. Huyền (0366 519.421)	Sáng thứ 5 (4 tiết) Phòng B1- cơ sở 2	
5.	EC2200	Anh văn chuyên ngành	3	4	16DKT1(3), 16DKT2(1)	C. Thảo (0943.288.579)	Sáng thứ 4 (4 tiết) Chiều thứ 5 (4 tiết) Phòng B5- cơ sở 2	
6.	SS0011	Tiếng Anh căn bản 1	3	12	15DKT2(1), 16DKT1(1), 17DTCNH(1), 17DKT1(1), 18DQTKD(4), 18DKT1(1), 18DKT2(3)	T. Trung (0919.753.783)	Sáng thứ 4 (4 tiết) Sáng thứ 5 (4 tiết) Sáng thứ 6 (4 tiết) GD 6- cơ sở 2	
7.	SS0012	Tiếng Anh căn bản 2	3	7	14DQT2(1), 15DKT1(2), 16DKT2(2), 17DQTKD2(2)	T. Út (0946.463.232)	Chiều thứ 3 (4tiết) Sáng thứ 5 (4 tiết) Sáng thứ 6 (4 tiết) Phòng B7- cơ sở 2	
8.	SS0013	Tiếng Anh căn bản 3	3	3	16DKT1(2), 17DKT1(1)	C. An (0944.212.403)	Sáng thứ 2 (4 tiết) Sáng thứ 3 (4 tiết) Sáng thứ 5 (4 tiết) GD6- cơ sở 2	
9.	SS2003	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	2	17DQTKD2(1), 17DTCNH(1)	T. Khang (0983.828.893)	Sáng thứ 6 (4 tiết) Chiều thứ 6 (4 tiết) Phòng 20- cơ sở 1	
10.	SS2002	Kinh tế chính trị Mác- Lênin	2	5	15DKT1(1), 16DKT1(1), 17DQTKD2(2), 17DTCNH(1)	C. Hiền (0916.121.714)	Sáng, chiều thứ 4 (4 tiết) Sáng, chiều thứ 5 (4 tiết) Phòng 19- cơ sở 1	
11.	SS2001	Triết học Mác-Lênin	3	3	16DQT(3)	T. Khang (0983.828.893)	Sáng, chiều thứ 3 (4 tiết) Sáng, chiều thứ 5 (4 tiết) Sáng, chiều thứ 7 (4 tiết) Phòng 20- cơ sở 1	
12.	SS0004	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	1	16DKT2(1)	T. Phước (0913.039.797)	Sáng thứ 7 (4 tiết) Chiều thứ 7 (4 tiết) Phòng 19- cơ sở 1	
13.	VC3200	Tổng quan du lịch	2	1	18DQTDVDLLH(1)	T. Đua (0834.174.477)	Chiều thứ 3 (4 tiết) Phòng B3- cơ sở 2	

STT	MSHP	Tên học phần	Tín chỉ	Số lượng SVĐK	Chi tiết số lượng	Họ tên giảng viên	Lịch học	Ghi chú
14.	SS0010	Tin học căn bản	3	4	15DTCNH(2), 17DKT1(1), 18DQTKD(1)	C.Yến (0919.000.775)	Tuần 1: Chiều thứ 3 (4 tiết) Tuần 2: Chiều thứ 3, chiều thứ 5 (4 tiết) Tuần 3: Chiều thứ 3, chiều thứ 5 (4 tiết) Tuần 4: Chiều thứ 3, chiều thứ 5, chiều thứ 6 (4 tiết) Tuần 5: Chiều thứ 3, chiều thứ 5 (4 tiết), sáng thứ 6 (5 tiết) PM 3- cơ sở 1	

THỜI KHÓA BIỂU HỌC LẠI, HỌC CẢI THIỆN NĂM HỌC 2024-2025
(Từ ngày 14/7/2025 đến ngày 17/8/2025)

		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
	S		Kế toán HCSN - 4t T. Thắng- P.C02 Bắt đầu từ 22/7		Kế toán HCSN - 4t T. Thắng-P.C02		
	C						
P.C02	S						
	C		Kế toán quản trị 1- 4t C. Trang	Kế toán quản trị 1- 4t C. Trang	Kế toán quản trị 1- 4t C. Trang		
P.C03	S					Kế toán quản trị 2 - 4t T. Phước	
	C		Kế toán quản trị 2 - 4t T. Phước	Kế toán quản trị 2 - 4t T. Phước			
	S						
	C		Kế toán tài chính 1- 4t C. Lan- P.C08	Kế toán tài chính 1- 4t C. Lan- P.C07			
P.C04	S						
	C		Kế toán tài chính 2 -4t C. Kim Ngân	Kế toán tài chính 2 -4t T. Ngoan	Kế toán tài chính 2 -4t T. Ngoan		
P.C05	S						
	C		Kinh tế vi mô- 4t T. An	Kinh tế vi mô- 4t T. An	Kinh tế vi mô- 4t T. An		
	S		Kinh tế vĩ mô - 4t T. Lân- P.C08	Kinh tế vĩ mô - 4t T. Lân- P.C08			
	C						

		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
P.C06	S						
	C				Lập và Phân tích BCTC- 4t C. Lan	Lập và Phân tích BCTC- 4t C. Lan	
	S			LS các HTKT - 4t T. Thắng- P.C06 Bắt đầu từ 23/7			
	C						
P.C07	S				Luật kinh tế - 4t C. Diễm		
	C		Luật kinh tế - 4t C. Diễm		Luật kinh tế - 4t C. Diễm		
	S					Nghiệp vụ ngoại thương -4t C. Hằng Nga- P.C07	
	C					Nghiệp vụ ngoại thương -4t C. Hằng Nga- P.C07	
GD1	S						
	C		Nguyên lý kế toán- 4t T.Lực	Nguyên lý kế toán- 4t T.Lực	Nguyên lý kế toán- 4t T.Lực		
P.C08	S				Nguyên lý TKKT - 4t T. Lân	Nguyên lý TKKT - 4t T. Lân	
	C			Nguyên lý TKKT - 4t T. Lân			
P.C01	S						
	C		Pháp luật đại cương - 4t C. Lý		Pháp luật đại cương - 4t C. Lý		
	S						
	C		Quản trị chất lượng- 4t C. Hằng Nga- GD2				
	S		Quản trị sản xuất- 4t C. Hợp- P.C03	Quản trị sản xuất- 4t C. Hợp- P.C03			
	C						

		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
	S						
	C		Quản trị tài chính- 4t C. Yến- P.C06 (Bắt đầu từ 22/7)		Quản trị tài chính- 4t C. Yến- P.C03		
	S		Tài chính - Tiền tệ -4t C. Phương – P.C05	Tài chính - Tiền tệ -4t C. Phương – P.C05			
	C						
	S			Tài chính DN 1 – 4t C. Hồng Nga- P.C04	Tài chính DN 1 – 4t C. Hồng Nga- P.C03		
	C						
	S		Tài chính DN 2 – 4t C. Hồng Nga- P.C06				
	C						
GD2	S						
	C		Thanh toán quốc tế -4t C. B. Ngân	Thanh toán quốc tế -4t C. Bích Ngân	Thanh toán quốc tế -4t C. Bích Ngân		
	S						
	C			Thị trường chứng khoán -4t C. Yến- P.C01 (Bắt đầu từ 23/7)			
	S	Thuế - 4t T. Khiêm- P.C01 Bắt đầu từ 21/7		Thuế - 4t T. Khiêm- P.C01			
	C						
GD 3	S	Toán kinh tế - 4t C. Hiền Bắt đầu từ 21/7	Toán kinh tế - 4t C. Hiền	Toán kinh tế - 4t C. Hiền	Toán kinh tế - 4t C. Hiền	Toán kinh tế - 4t C. Hiền	Toán kinh tế - 3t C. Hiền
	C	Toán kinh tế - 4t C. Hiền	Toán kinh tế - 4t C. Hiền	Toán kinh tế - 4t C. Hiền	Toán kinh tế - 4t C. Hiền	Toán kinh tế - 4t C. Hiền	Toán kinh tế - 2t C. Hiền
	S						
	C	Toán tài chính- 4t C. Yến- P.C01 (Bắt đầu từ 21/7)					

Cà Mau, ngày 13 tháng 7 năm 2025
KHOA KINH TẾ VÀ LUẬT

THÔNG TIN LIÊN HỆ GIẢNG VIÊN

TT	Họ và tên	Số điện thoại	Mail
1	Trịnh Hữu Lực	0949.001.100	thluc@blu.edu.vn
2	Trịnh Hoàng Sơn	0983.720.540	thson@blu.edu.vn
3	Võ Hoàng Khiêm	0913.892.933	vhkiem@blu.edu.vn
4	Quách Thị Hải Yến	0919.727.903	qthyen@blu.edu.vn
5	Đặng Trung Thắng	0918.124.276	dtthang@blu.edu.vn
6	Nguyễn Thị Phương	0913.779.948	ntphuong@blu.edu.vn
7	Lê Huỳnh Như	0913.648.489	lhnhu@blu.edu.vn
8	Lê Hồng Nga	0917.670.673	lhnga@blu.edu.vn
9	Nguyễn Thị Thu Hậu	0382.602.216	ntthuhau@blu.edu.vn
10	Nguyễn Thị Diễm Trang	0943.805.279	ntdtrang@blu.edu.vn
11	Bùi Thị Thu Lan	0942.307.404	bttlان@blu.edu.vn
12	Trần Thị Kim Ngân	0944.226.112	ttkngan@blu.edu.vn
13	Nguyễn Văn Ngoan	0989.689.004	nvngoan@blu.edu.vn
14	Tăng Thành Phước	0912.808.972	ttphuoc@blu.edu.vn
15	Lê Thanh Tùng	0913.149.004	lftung@blu.edu.vn
16	Nguyễn Thúy Anh	0918.398.989	ntanh@blu.edu.vn
17	Thị Thị Mỹ Duyên	0947.190.567	ttmduyen@blu.edu.vn
18	Võ Thị Phương Hồng Hợp	0947.198.361	vtphhop@blu.edu.vn
19	Phạm Mỹ Phương	0944.335.594	pmphuong@blu.edu.vn
20	Phạm Thị Kim Loan	0988.684.266	ptkloan@blu.edu.vn
21	Bùi Thị Hiền	0356.045.464	bthien@blu.edu.vn
22	Nguyễn Thị Hằng Nga	0907.703.790	nthnga@blu.edu.vn
23	Nguyễn Thị Bích Ngân	0939.016.299	ntbngan@blu.edu.vn
24	Nguyễn Lê Lý	0988.138.099	nguyenlely@blu.edu.vn
25	Trương Thị Bé	0914.874.004	truongbe@blu.edu.vn
26	Lê Thị Thêm	0947.746.002	ltthem@blu.edu.vn
27	La Thùy Diễm	0967.077.778	ltdiem@blu.edu.vn
28	Dương Thế Lân	0911.004.005	dtlan@blu.edu.vn
29	Mai Hòa An	0932.862.119	<u>mhan@blu.edu.vn</u>
30	Tô Vĩnh Sơn	0943.726.707	tvson@blu.edu.vn